

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/KDTM-PT

Ngày: 29-11-2019

V/v tranh chấp hợp đồng gia
công và yêu cầu tuyên hợp đồng
vô hiệu

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hữu Xuân.

Các Thẩm phán thành viên: Ông Nguyễn Công Lực;
Bà Nguyễn Thị Huyền.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà
Ngô Kim Duyên- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân
tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ
lý số 30/2019/TLPT-KDTM ngày 27/9/2019 về việc “tranh chấp hợp đồng gia
công và yêu cầu tuyên hợp đồng vô hiệu”.

Do Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 02/2019/KDTM-ST ngày
26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 10
năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH CK ML; địa chỉ: tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Quách Vũ Ân K; bà Lý
Hoàng Mẫn N, cùng địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy
quyền của Công ty TNHH CK ML (văn bản ủy quyền số 01/POA-AP/ML ngày
23/10/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn
Xuân H.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH AS; địa chỉ: thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Đào Thị Hồng Y, sinh năm 1981;
địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy
quyền số 22-07-17/QĐ ngày 22/8/2017).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Đàm Bảo H và Luật sư Hồ Thị Minh T1 - Văn phòng luật sư Đàm Bảo H; địa chỉ liên hệ: Thành phố Hồ Chí Minh - thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Bị đơn Công ty TNHH AS.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/7/2017 (nộp tại Tòa án ngày 14/7/2017) và quá trình giải quyết, nguyên đơn Công ty TNHH CK ML do ông Quách Vũ Ân K và bà Lý Hoàng Mẫn N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 01/3/2014, Công ty TNHH CK ML (viết tắt là Công ty ML) và Công ty TNHH AS (viết tắt là Công ty AS) ký kết Hợp đồng gia công số ML-AH-201403001 với nội dung: Công ty ML nhận gia công in sản phẩm vỏ tai nghe (earphone) cho Công ty AS, tổng giá trị hợp đồng là 10.080.000.000đ chưa bao gồm thuế VAT. Công ty ML phải đầu tư, lắp đặt mới dây chuyền sản xuất với công nghệ tiên tiến để tiến hành gia công. Đối với Công ty AS có nghĩa vụ bảo đảm số lượng đặt hàng tối thiểu là 72.000.000 cái trong vòng 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nếu đặt hàng không đủ số lượng cam kết thì phải chịu bồi thường thiệt hại.

Để thực hiện hợp đồng gia công, Công ty ML đã đầu tư, ký hợp đồng mua, lắp đặt 04 dây chuyền inpad hoàn chỉnh với tổng chi phí là 828.652.56 đồng. Đồng thời, Công ty ML đã tuyển dụng nhiều lao động và tiến hành công tác đào tạo, dạy nghề để đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ hợp đồng với Công ty AS. Trong suốt thời gian hợp đồng, Công ty ML luôn phải duy trì một số lượng nhân công tối thiểu để đảm bảo sản xuất, sẵn sàng gia công ngay khi có đơn đặt hàng từ phía Công ty AS.

Tuy nhiên, tại thời điểm kết thúc hợp đồng, tổng số lượng theo các đơn đặt hàng từ Công ty AS chỉ đạt 5.879.487 cái (thấp hơn 12 lần so với số lượng đã cam kết theo hợp đồng). Việc vi phạm hợp đồng của Công ty AS đã gây tổn thất lớn cho Công ty ML. Ngày 12/7/2016, để hạn chế tổn thất, giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất, Công ty ML buộc phải đề nghị thanh lý hợp đồng và yêu cầu Công ty AS bồi thường thiệt hại. Nhưng Công ty AS không đồng ý trước những yêu cầu bồi thường thiệt hại của Công ty ML. Do đó, Công ty ML khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- Yêu cầu Tòa án tuyên chấm dứt hợp đồng gia công số ML-AH-201403001 ngày 01/3/2014 được ký kết giữa Công ty AS và Công ty ML.

- Yêu cầu Công ty AS phải bồi thường cho Công ty ML khoản thiệt hại về máy móc do việc vi phạm hợp đồng gia công với số tiền là 788.651.280đ. Đối với số tiền 40.001.280đ Công ty ML đã chi phí để mua các dụng cụ như khay nhựa, bàn ghế do không cung cấp được hóa đơn, chứng từ nên không yêu cầu.

- Yêu cầu Công ty AS bồi thường chi phí nhân công Công ty ML phải trả lương trong thời gian chờ việc với số tiền là 372.089.952đ.

- Yêu cầu Công ty AS bồi thường khoản lợi nhuận trực tiếp mà đáng lẽ Công ty ML được hưởng nếu không có hành vi vi phạm hợp đồng của Công ty AS với số tiền là 2.920.131.903đ.

Tổng số tiền yêu cầu là 4.080.873.135đ.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu tuyên hợp đồng gia công số ML-AH-201403001 ngày 01/3/2014 vô hiệu thì Công ty ML không đồng ý và xác định việc Tòa án thụ lý giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn là vi phạm tố tụng, trái pháp luật, cụ thể như sau:

Về hình thức: Thời điểm nộp, thụ lý đơn phản tố của Công ty AS là trái quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chỉ có quyền nộp đơn phản tố trước khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ngày 01/9/2017, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng sau đó Công ty AS mới nộp đơn yêu cầu phản tố. Thủ tục thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn đã vi phạm quy định tại Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự, sau 02 tháng kể từ ngày nhận đơn phản tố, Tòa án mới ra thông báo thụ lý đơn phản tố.

Về nội dung: Nội dung của đơn phản tố không chứa đựng bất kỳ yêu cầu đối ứng nào mà bị đơn đặt ra với nguyên đơn có khả năng bù trừ nghĩa vụ trả tiền mà nguyên đơn đã yêu cầu bị đơn thực hiện. Cho nên, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn. Hơn nữa, yêu cầu phản tố của bị đơn không thể hiện giá trị tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết nên không có căn cứ để Tòa án tính tạm ứng án phí là một trong những căn cứ xem xét, thụ lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai đề ngày 28/8/2017 và quá trình giải quyết, bị đơn Công ty TNHH AS do bà Đào Thị Hồng Y là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 01/3/2014, Công ty AS ký kết với Công ty ML hợp đồng gia công số ML-AH-201403001. Theo đó, Công ty ML nhận gia công in vỏ tai nghe trái và phải (02 nhóm hàng) với tổng số lượng là 72.000.000 cái, tổng giá trị hợp đồng là 10.080.000.000đ, tỉ lệ hao hụt được chấp nhận đối với vật liệu sản xuất gia công là 20%. Công ty AS chịu trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật cho Công ty ML khi thực hiện các đơn hàng chi tiết của hợp đồng. Trước khi chính thức thực hiện hợp đồng, do yêu cầu từ bên đặt hàng, Công ty AS đã yêu cầu Công ty ML thực hiện dây chuyền loại 2,4 hoặc 16 jig (số lượng jig càng cao thì sản lượng từng đợt dây chuyền càng nhiều). Do Công ty ML không đáp ứng các tiêu chuẩn khi chạy dây chuyền 16 jig nên đã chấp nhận thực hiện hợp đồng với dây chuyền 2 hoặc 4 jig.

Từ tháng 9/2014 đến tháng 01/2015, Công ty AS có 04 lần đặt hàng (tháng 9, 10, 11, 12, 01) với tổng số lượng yêu cầu là 6.538.772 cái, tổng sản lượng hoàn thành là 4.748.902 cái (chiếm 72,6% số lượng đặt hàng). Công ty ML nhiều lần có tỷ lệ hao hụt vượt mức cho phép (dao động từ 10% -78%), không đạt được hạn mức sản phẩm hoàn thành hàng ngày. Như trong 04 tháng từ tháng 9 đến tháng 12/2014, số lượng thành phẩm yêu cầu mỗi ngày là 60.000cái/mã/ngày; tổng cộng số hàng yêu cầu là 1.800.000cái/tháng và số

thành phẩm được Công ty ML giao trong 04 tháng chiếm 72,6% số lượng hàng. Trong tháng 9/2014, số lượng thành phẩm Công ty ML giao hàng cho Công ty AS chỉ đạt 84.955 cái, chiếm 16% số lượng đặt hàng.

Từ diễn biến thực hiện hợp đồng nêu trên, Công ty AS có cơ sở yêu cầu Công ty ML phải chịu trách nhiệm cho việc không hoàn thành hạn mức yêu cầu của hợp đồng. Thiệt hại của nguyên đơn nếu có cũng không phải do lỗi của bị đơn. Thiệt hại phải là những con số, hóa đơn, chứng từ cụ thể, chứ không phải là ở thì tương lai chưa xảy ra. Tháng 12/2015, Công ty ML đã từ chối không nhận hàng của Công ty AS giao để gia công nữa. Phần yêu cầu của nguyên đơn về chi phí nhân công là vô lý, do không thể có việc Công ty ML để nhân công đợi việc và vẫn hưởng lương từ năm 2015 đến nay và nội dung của hợp đồng lao động cũng không thể hiện rõ ràng là thực hiện công việc theo hợp đồng gia công của Công ty AS. Từ những lý do trên, bị đơn không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo như giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty ML thì Công ty không có đăng ký kinh doanh ngành nghề in ấn. Trong khi hợp đồng giữa hai bên ký kết là in sản phẩm thiết bị tai nghe. Như vậy, tại thời điểm Công ty ML đồng ý hợp tác thực hiện gia công thì Công ty ML đã không đủ tư cách ký kết hợp đồng với Công ty AS khi không đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ in. Việc Công ty ML kinh doanh việc in ấn nhưng chưa đăng ký kinh doanh là trái pháp luật. Do đó, bị đơn vẫn giữ yêu cầu phản tố về việc yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng gia công số ML-AH-201403001 ngày 01/3/2014 giữa Công ty AS và Công ty ML vô hiệu. Về hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu, bị đơn yêu cầu nguyên đơn tự chịu thiệt hại, do nguyên đơn là đơn vị rõ nhất việc chưa đăng ký kinh doanh mà vẫn cố tình ký kết hợp đồng gia công là trái quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án đưa những người lao động mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán chi phí nhân công trong thời gian chờ việc tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ngày 07/02/2018 và 04/5/2018, Tòa án ra thông báo thụ lý bổ sung đưa một số người lao động của nguyên đơn vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ngày 05/6/2018, Tòa án ra các quyết định ủy thác thu thập chứng cứ đối với các đương sự có tên nêu trên. Tuy nhiên, việc ủy thác đối với một số người lao động không thực hiện được do địa chỉ nguyên đơn cung cấp không đầy đủ, cụ thể. Nguyên đơn xác định hiện nay những người lao động có tên nêu trên đã nghỉ việc tại công ty nên không thể cung cấp được địa chỉ cụ thể. Đồng thời, nguyên đơn xác định những người lao động này không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì trong việc tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn nên yêu cầu Tòa án không đưa họ tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ngày 05/01/2019, Tòa án ra thông báo về việc không đưa những người lao động của Công ty nguyên đơn vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 02/2019/KDTM-ST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã tuyên:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH CK ML đối với bị đơn Công ty TNHH AS về việc “Tranh chấp hợp đồng gia công”.

- Tuyên hợp đồng gia công số ML-AH-201403001 ngày 01/3/2014 giữa Công ty TNHH AS và Công ty TNHH CK ML chấm dứt.

- Công ty TNHH AS có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH CK ML giá trị máy móc đã đầu tư với số tiền là 788.651.280đ (Bảy trăm tám mươi tám triệu sáu trăm năm mươi một nghìn hai trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Sau khi Công ty AS thanh toán xong số tiền trên, Công ty ML có trách nhiệm bàn giao cho Công ty AS những máy móc đã bồi thường gồm: 01 máy in NSV-20; 01 máy in NVT-768; 02 máy in NVT-768 (đa chức năng) và 01 máy sấy.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH CK ML đối với bị đơn Công ty TNHH AS về việc buộc Công ty TNHH AS bồi thường chi phí nhân công trong thời gian chờ việc với số tiền là 372.089.952đ (Ba trăm bảy mươi hai triệu không trăm tám mươi chín nghìn chín trăm năm mươi hai đồng) và khoản lợi nhuận trực tiếp Công ty ML sẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm hợp đồng của Công ty AS số tiền là 2.920.131.903đ (Hai tỷ chín trăm hai mươi triệu một trăm ba mươi một nghìn chín trăm lẻ ba đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty TNHH AS đối với nguyên đơn Công ty TNHH CK ML về việc yêu cầu tuyên hợp đồng gia công số ML-AH-201403001 ngày 01/3/2014 giữa Công ty TNHH AS và Công ty TNHH CK ML vô hiệu.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 09/5/2019 bị đơn Công ty TNHH AS có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị sửa án theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

- Đại diện nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và điều chỉnh bản án sơ thẩm đối với phần “Sau khi Công ty AS thanh toán xong số tiền trên, Công ty ML có trách nhiệm bàn giao cho Công ty AS những máy móc đã bồi thường

gồm: 01 máy in NSV-20; 01 máy in NVT-768; 02 máy in NVT-768 (đa chức năng) và 01 máy sấy” vì phần này khi Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tuyên án không có nhưng khi phát hành thì có ghi trong bản án sơ thẩm; Đồng thời nguyên đơn đã gửi cho Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đơn khiếu nại kèm theo một USB chép lại phần ghi âm tại phiên tòa sơ thẩm để chứng minh.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm kể từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

1. Đối với yêu cầu không đồng ý bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu bồi thường khoản thiệt hại do vi phạm hợp đồng với số tiền 788.651.280 đồng.

Xét thấy Bản án sơ thẩm nhận định:

Điều 3 của hợp đồng ghi nhận thỏa thuận của hai bên: “Trường hợp không đạt đủ số lượng 72.000.000 cái hoặc bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì bị đơn phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nguyên đơn đã đầu tư vào dây chuyền inpad”. Quá trình thực hiện hợp đồng, số lượng nguyên liệu bị đơn giao cho nguyên đơn gia công chỉ đạt 7.020.658 cái, với số lượng hoàn thành 5.879.487 cái. Do số lượng nguyên liệu bị đơn cung cấp không đảm bảo 72.000.000 cái nên bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn, trong hợp đồng gia công hai bên thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dây chuyền inpad nguyên đơn đầu tư, buộc bị đơn phải chịu nguyên giá tài sản mới 100% là chưa đủ cơ sở.

Thực tế, nguyên đơn đã sử dụng máy móc thiết bị để sản xuất hoàn thành 5.879.487 sản phẩm cho bị đơn, trong đó có phần lợi nhuận của nguyên đơn. Bản án sơ thẩm buộc bị đơn phải chịu giá trị đầu tư máy móc phục vụ gia công, sau khi bị đơn thanh toán xong giá trị máy móc thì bị đơn được nhận lại toàn bộ máy móc đã qua sử dụng là có cơ sở, bản án sơ thẩm chưa khấu hao tài sản cố định là chưa đúng qui định của pháp luật.

Căn cứ để xác định khấu hao tài sản là căn cứ vào báo cáo thuế hàng năm của nguyên đơn hoặc Tòa án thu phải thập chứng cứ là báo cáo thuế của nguyên đơn, hoặc xem xét thẩm định tại chỗ, xác định tỷ lệ phần trăm còn lại của dây chuyền. Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, yêu cầu nguyên đơn cung cấp chứng cứ, nhưng nguyên đơn không hợp tác, do đó các vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm là nghiêm trọng cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, bản án sơ thẩm nhận định là có căn cứ.

Ngày 22/11/2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương nhận được đơn khiếu nại bản án sơ thẩm của nguyên đơn gửi đến Hội đồng xét xử phúc

thẩm, kèm theo đơn là 01 USB ghi âm, căn cứ Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng xét xử phúc thẩm. Về phía Viện kiểm sát tỉnh Bình Dương đã yêu cầu Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sơ thẩm báo cáo quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên báo cáo bản án sơ thẩm phát hành và diễn biến phiên tòa tuyên án là thống nhất.

Nhận thấy Bản án sơ thẩm xác minh, thu thập chứng cứ không đầy đủ, chưa xem xét, thẩm định tại chỗ dây chuyền máy, chưa khấu hao tài sản cố định nhưng buộc bị đơn thanh toán 100% giá trị dây chuyền là vi phạm tố tụng, gây khó khăn cho công tác thi hành án, cần hủy một phần bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo đúng qui định của pháp luật, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn.

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, hủy một phần bản án sơ thẩm theo hướng: Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về buộc bị đơn phải bồi thường 100% giá trị máy móc mà nguyên đơn đầu tư để thực hiện hợp đồng, buộc bị đơn hoàn trả giá trị máy móc nguyên đơn đầu tư để thực hiện hợp đồng sau khi trừ khấu hao tài sản, các phần còn lại của bản án sơ thẩm giữ nguyên.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm: không có.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của luật sư, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty AS làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và đương sự đã đóng tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên hợp lệ.

[1.2] Ngày 19/11/2019, nguyên đơn đã gửi cho Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đơn khiếu nại với nội dung Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã phát hành bản án sai với nội dung đã tuyên án tại phiên tòa sơ thẩm. Kèm theo đơn là một USB có ghi âm phần tuyên án ngày 26/4/2019 của Thẩm phán HN, Bản án số 02/2019/KDTM-ST ngày 26/4/2019 (photo) cùng báo phát của Bưu điện ghi nhận ngày gửi bản án là ngày 22/5/2019 để chứng minh cho việc Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tuyên án không có phần “Sau khi Công ty AS thanh toán xong số tiền trên, Công ty ML có trách nhiệm bàn giao cho Công ty AS những máy móc đã bồi thường gồm: 01 máy in NSV-20; 01 máy in NVT-768; 02 máy in NVT-768 (đa chức năng) và 01 máy sấy” nhưng khi phát hành thì có ghi trong

phần quyết định của bản án sơ thẩm.

Xét thấy: Hội đồng xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã có bản giải trình ngày 21/11/2019 xác định bản án phát hành đúng với biên bản nghị án, bản án gốc đã tuyên tại phiên tòa sơ thẩm ngày 26/4/2019; Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sơ thẩm đã xác định bản án sơ thẩm phát hành và diễn biến phiên tòa tuyên án là thống nhất; đồng thời theo qui định thì việc ghi âm tại phiên tòa phải được sự đồng ý của Hội đồng xét xử nhưng nguyên đơn xác định việc nguyên đơn ghi âm không được sự cho phép của Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm nên không có căn cứ chấp nhận khiếu nại của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 01/3/2014, Công ty TNHH CK ML và Công ty TNHH AS ký kết hợp đồng gia công số ML-AH-201403001 với nội dung: Công ty ML nhận gia công in sản phẩm vỏ tai nghe (earphone) cho Công ty AS, tổng giá trị hợp đồng là 10.080.000.000đ chưa bao gồm thuế VAT. Công ty ML phải đầu tư, lắp đặt mới dây chuyền sản xuất với công nghệ tiên tiến để tiến hành gia công. Đối với Công ty AS có nghĩa vụ bảo đảm số lượng đặt hàng tối thiểu là 72.000.000 cái trong vòng 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nếu đặt hàng không đủ số lượng cam kết thì phải chịu bồi thường thiệt hại.

Để thực hiện hợp đồng gia công, Công ty ML đã đầu tư, ký hợp đồng mua, lắp đặt 04 dây chuyền inpad hoàn chỉnh với tổng chi phí là 828.652.56đ. Tuy nhiên, tại thời điểm kết thúc hợp đồng, tổng số lượng theo các đơn đặt hàng từ Công ty AS chỉ đạt 5.879.487 cái.

Nguyên đơn Công ty ML khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

1. Yêu cầu Tòa án tuyên chấm dứt hợp đồng gia công số ML-AH-201403001 ngày 01/3/2014 được ký kết giữa Công ty AS và Công ty ML.
2. Yêu cầu Công ty AS phải bồi thường cho Công ty ML khoản thiệt hại về máy móc do việc vi phạm hợp đồng gia công với số tiền là 788.651.280đ. Đối với số tiền 40.001.280đ Công ty ML đã chi phí để mua các dụng cụ như khay nhựa, bàn ghế do không cung cấp được hóa đơn, chứng từ nên không yêu cầu.
3. Yêu cầu Công ty AS bồi thường chi phí nhân công Công ty ML phải trả lương trong thời gian chờ việc với số tiền là 372.089.952đ.
4. Yêu cầu Công ty AS bồi thường khoản lợi nhuận trực tiếp mà đáng lẽ Công ty ML được hưởng nếu không có hành vi vi phạm hợp đồng của Công ty AS với số tiền là 2.920.131.903đ.

Tổng số tiền yêu cầu là 4.080.873.135đ.

Bị đơn Công ty AS cho rằng nguyên đơn Công ty ML không hoàn thành hạn mức yêu cầu của hợp đồng, thiệt hại của nguyên đơn nếu có cũng không phải do lỗi của bị đơn nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đồng thời bị đơn cho rằng Công ty ML kinh doanh việc in ấn nhưng chưa đăng ký kinh doanh là trái pháp luật nên có đơn phản tố về việc yêu

cầu Tòa án tuyên hợp đồng gia công số ML-AH-201403001 ngày 01/3/2014 giữa Công ty AS và Công ty ML vô hiệu. Về hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu, bị đơn tự chịu thiệt hại.

[2.2] Xét thấy:

[2.2.1] Các yêu cầu 2, 3, 4 của nguyên đơn tại mục [2.1] liên quan đến việc bồi thường thiệt hại, khi giải quyết vụ án phải áp dụng các qui định tại các Điều 302; 303; 304; 306 và 307 của Luật Thương mại. Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường là phải có thiệt hại thực tế. Nghĩa là phải xác định giá trị thực tế của dây chuyền inpad hiện nay. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã không thực hiện việc thẩm định giá đối với dây chuyền inpad là không đúng với qui định tại khoản 2 Điều 303 của Luật Thương mại.

Thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm đã khắc phục như sau: Ra quyết định xem xét thẩm định tại chỗ; quyết định yêu cầu nguyên đơn cung cấp hồ sơ báo cáo tài chính để xác định phần khấu hao máy móc nhưng nguyên đơn có văn bản từ chối hai vấn đề trên. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được những sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm.

[2.2.2] Trong vụ án này, nguyên đơn khởi kiện; bị đơn có đơn phản tố nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn phải được xem xét cùng trong một vụ án mới giải quyết triệt để các vấn đề mà các đương sự yêu cầu.

[2.2.3] Do Tòa án cấp sơ thẩm đã có những sai sót trong quá trình thu thập chứng cứ như đã phân tích tại mục [2.2.1] và sự cần thiết phải được xem xét đồng thời trong cùng một vụ án như đã phân tích tại mục [2.2.2] nên cần căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Đề nghị của Viện Kiểm sát là chưa hoàn toàn phù hợp.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên bị đơn Công ty AS không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 02/2019/KDTM-ST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH AS không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Công ty TNHH AS 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033912 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/11/2019./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BD;
- Cục THADS tỉnh BD;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Kinh tế.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hữu Xuân